

DHG PHARMA
Vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
DHG PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 23)

Cần Thơ, ngày 06 tháng 07 năm 2020



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	1
Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của DHG PHARMA.....	3
Điều 4. Người đại diện theo pháp luật	4
Điều 5. Mục tiêu hoạt động của DHG PHARMA	4
Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	7
Điều 7. Tài khoản ngân hàng	8
Điều 8. Con dấu.....	8
Chương II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 9. Vốn điều lệ, cổ đông sáng lập	8
Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 13. Thu hồi cổ phần	11
Chương III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	12
Mục A: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 15. Quyền của cổ đông	12
Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 17. Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các đại diện được ủy quyền	18
Điều 20. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 22. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 26. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	27

Điều 27. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	31
Mục B: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	31
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	31
Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	35
Điều 31. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	36
Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	36
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	37
Điều 34. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	38
Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	39
Điều 36. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	39
Điều 37. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	41
Điều 38. Biên bản họp Hội đồng quản trị	45
Điều 39. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	46
Điều 40. Tiểu ban kiểm toán	47
Điều 41. Quyền hạn và trách nhiệm của Tiểu ban kiểm toán	47
Điều 42. Người phụ trách quản trị DHG PHARMA	49
Điều 43. Thư ký DHG PHARMA	50
Mục C: BAN ĐIỀU HÀNH	51
Điều 44. Tổ chức bộ máy điều hành	51
Điều 45. Người điều hành khác	51
Điều 46. Tổng Giám đốc	51
Điều 47. Phó Tổng Giám đốc	54
Điều 48. Kế toán trưởng	55
Mục D: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	56
Điều 49. Trách nhiệm cẩn trọng	56
Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	56
Điều 51. Giao dịch với Người có liên quan	57
Điều 52. Giao dịch với cổ đông, Người quản lý, Người điều hành và Người có liên quan của các đối tượng này	57
Điều 53. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến DHG PHARMA	59
Điều 54. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	59
Chương IV: TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	60



Điều 55. Năm tài chính	60
Điều 56. Hệ thống kế toán.....	60
Điều 57. Phân chia lợi nhuận	60
Chương V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, KIỂM TOÁN, LƯU GIỮ, KIỂM TRA TÀI LIỆU VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	61
Điều 58. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	61
Điều 59. Báo cáo thường niên.....	62
Điều 60. Kiểm toán	63
Điều 61. Chế độ lưu giữ tài liệu.....	63
Điều 62. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	64
Điều 63. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	64
Chương VI: CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI.....	66
Điều 64. Công nhân viên và công đoàn	66
Điều 65. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác	66
Chương VII: QUAN HỆ CỦA DHG PHARMA VỚI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT.....	66
Điều 66. Đơn vị phụ thuộc	66
Điều 67. Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....	67
Điều 68. Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh và công ty ở nước ngoài.....	68
Điều 69. Công ty liên kết	69
Điều 70. Trách nhiệm của DHG PHARMA đối với các công ty con, công ty liên kết trong DHG GROUP	69
Điều 71. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA.....	70
Chương VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	70
Điều 72. Giải quyết tranh chấp nội bộ	70
Điều 73. Chấm dứt hoạt động	71
Điều 74. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	71
Điều 75. Thanh lý.....	72
Chương IX: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH.....	72
Điều 76. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	72
Điều 77. Hiệu lực	73

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 001/2020/NQ.ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, tổ chức vào ngày 29 tháng 06 năm 2020.

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều lệ này là văn kiện cơ bản quy định về các vấn đề liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của DHG PHARMA (theo định nghĩa tại Điều 2 dưới đây). Các cổ đông, Người quản lý, Người điều hành (theo định nghĩa tại Điều 2 dưới đây), cùng toàn thể người lao động của DHG PHARMA phải có trách nhiệm tôn trọng và thực hiện Điều lệ này.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “DHG PHARMA” hoặc “Công ty” là Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang.

b. “DHG GROUP” là tập hợp các công ty bao gồm DHG PHARMA và các công ty con.

c. “Đơn vị phụ thuộc DHG PHARMA” là các đơn vị do Hội đồng quản trị DHG PHARMA quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh và đơn vị hạch toán phụ thuộc.

d. “Công ty con” của DHG PHARMA là công ty: (i) DHG PHARMA sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; (ii) DHG PHARMA có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; (iii) DHG PHARMA có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

e. “Công ty liên kết” là công ty có cổ phần, vốn góp không chi phối của DHG PHARMA, được thành lập dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, hoặc công ty ở nước ngoài.

f. “Quyền chi phối của DHG PHARMA” là quyền quyết định hoặc tác động của DHG PHARMA đến các công ty con, công ty bị chi phối, bao gồm nhưng không giới hạn các quyền chi phối về điều lệ hoạt động, nhân sự chủ chốt, tổ chức bộ máy quản lý, bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường tiêu thụ, chiến lược kinh doanh, định hướng đầu tư và các vấn đề quan trọng khác được quy định tại điều lệ của công ty con, công ty bị chi phối đó hoặc theo thỏa thuận giữa DHG PHARMA với công ty con, công ty bị chi phối đó.



g. “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của DHG PHARMA” là cổ phần hoặc phần vốn góp của DHG PHARMA chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty khác.

h. “Đầu tư vốn ra ngoài DHG PHARMA” là hoạt động dùng vốn, tài sản hoặc thương hiệu của DHG PHARMA để đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác ngoài DHG PHARMA, bao gồm nhưng không giới hạn việc góp vốn liên doanh, liên kết, mua cổ phiếu, đầu tư tăng vốn vào các công ty con, công ty liên kết, công ty khác.

i. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

j. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của DHG PHARMA.

k. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

l. “Ngày thành lập” là ngày DHG PHARMA được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

m. “Người quản lý” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh là Người quản lý khác có thẩm quyền nhân danh DHG PHARMA ký kết giao dịch của DHG PHARMA theo phân quyền của Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc.

n. “Người điều hành” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các Giám đốc chức năng và các chức danh khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị.

o. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến DHG PHARMA trong các trường hợp được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

p. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của DHG PHARMA được quy định tại khoản 5 Điều 3 của Điều lệ này.

q. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

r. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những chức danh khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

s. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

(i) Không phải là người đang làm việc cho chính DHG PHARMA, công ty con của DHG PHARMA; không phải là người đã từng làm việc cho DHG PHARMA, công ty con của DHG PHARMA ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó.

(ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ DHG PHARMA, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

(iii) Không phải là người có vợ, chồng, bố, mẹ và anh, chị em ruột là cổ đông lớn của DHG PHARMA; là Người Điều hành của DHG PHARMA hoặc công ty con của DHG PHARMA;

(iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của DHG PHARMA;

(v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của DHG PHARMA ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.

t. Tiểu ban kiểm toán: là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của DHG PHARMA

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG.

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: DHG PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY.

- Tên Công ty viết tắt: DHG PHARMA.

2. DHG PHARMA là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của DHG PHARMA là:



- Địa chỉ : 288 Bis Đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: (84 – 292) 3891 433

- Fax : (84 – 292) 3895 209

- E-mail : dhgpharma@dhgpharma.com.vn

- Website : www.dhgpharma.com.vn

4. DHG PHARMA có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của DHG PHARMA phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 73 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của DHG PHARMA bắt đầu từ “ngày thành lập” và không xác định thời hạn chấm dứt.

Điều 4. Người đại diện theo pháp luật

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA.

2. Người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA có nghĩa vụ sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của DHG PHARMA;

b. Trung thành với lợi ích của DHG PHARMA, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho DHG PHARMA về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho DHG PHARMA do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động của DHG PHARMA

1. Ngành nghề kinh doanh của DHG PHARMA là:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua trên đất được Nhà nước cho thuê; Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua trên đất được Nhà nước giao.	6810
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm do chính công ty sản xuất; Xuất khẩu dược liệu, dược phẩm theo quy định của Bộ Y tế; Nhập khẩu thành phẩm dược phẩm, mỹ phẩm; Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng mỹ phẩm.	4649
3	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu và nguyên liệu làm thuốc.	2100 (chính)
4	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng thực phẩm chức năng; Sản xuất các mặt hàng thực phẩm thông thường.	1079
5	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Nhập khẩu thực phẩm chức năng; Xuất khẩu các mặt hàng thực phẩm chế biến; Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng thực phẩm chức năng; Kinh doanh xuất nhập khẩu thủy sản; Kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm thông thường; Bán buôn các mặt hàng thực phẩm thông thường và các thực phẩm khác. (trừ kinh doanh đường mía và đường củ cải, trừ kinh doanh lúa, gạo) (kinh doanh thịt động vật thuộc danh mục cấm)	4632
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải nội bộ bằng đường bộ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.	4933
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh.	5210



STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Nhập khẩu thiết bị sản xuất thuốc, dược liệu, dược phẩm theo quy định của Bộ Y tế; Nhập khẩu trực tiếp trang thiết bị y tế; Kinh doanh, xuất nhập khẩu thiết bị sản xuất thuốc tự chế tạo tại công ty; Mua bán vật tư, thiết bị ngành in.	4659
10	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm.	2023
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y; Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu dùng làm thuốc cho người (Hoạt động kinh doanh nguyên liệu, phụ liệu dùng làm thuốc cho người chỉ bao gồm hoạt động kinh doanh nguyên liệu, phụ liệu dùng làm thuốc cho người do chính công ty sản xuất); Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại bao bì sản xuất trong lĩnh vực y, dược, thực phẩm, mỹ phẩm.	4669
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu thức ăn gia súc, gia cầm; Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	4620
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Chuyên giao công nghệ và dịch vụ chuyên giao công nghệ; Dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm.	7490
14	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	1104
15	Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Bán buôn nước tinh khiết nước đóng chai.	4633

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
16	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nước tinh khiết đóng chai.	4723
17	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Dịch vụ kiểm nghiệm nguyên liệu, bao bì, thành phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng.	7120
18	Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh bao bì bằng nhựa.	2220
19	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu.	1709
20	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh bao bì bằng giấy.	1702
21	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm.	4772
22	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (thực phẩm bảo vệ sức khỏe).	4722
23	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: dịch vụ liên quan đến in ấn bao bì và các sản phẩm in kèm theo dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (CPC 884, 885)	1812
24	In ấn Chi tiết: in ấn bao bì và các sản phẩm in kèm theo dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (CPC 884, 885)	1811

2. Mục tiêu hoạt động của DHG PHARMA: DHG PHARMA được thành lập để huy động và sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển bền vững các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định và nâng cao chất lượng đời sống cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội.

Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. DHG PHARMA được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của DHG PHARMA đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, quy định của Điều lệ này và phù hợp với quy định

của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của DHG PHARMA.

2. DHG PHARMA có thể tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các ngành nghề không bị pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 7. Tài khoản ngân hàng

1. DHG PHARMA mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, DHG PHARMA có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. DHG PHARMA sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà DHG PHARMA mở tài khoản.

Điều 8. Con dấu

1. DHG PHARMA có một (01) con dấu, con dấu là tài sản DHG PHARMA. Hội đồng quản trị quyết định hình thức, số lượng và nội dung con dấu chính thức của DHG PHARMA và con dấu của các đơn vị trực thuộc DHG PHARMA.

2. Việc quản lý và sử dụng con dấu thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng con dấu do Hội đồng quản trị ban hành.

Chương II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 9. Vốn điều lệ, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của DHG PHARMA tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 1.307.460.710.000 VNĐ (Một ngàn ba trăm lẻ bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

2. Tổng số vốn điều lệ của DHG PHARMA được chia thành 130.746.071 (một trăm ba mươi triệu, bảy trăm bốn mươi sáu ngàn, không trăm bảy mươi một) cổ phần với mệnh giá là mười ngàn (10.000) VNĐ/cổ phần.

3. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì Điều khoản này sẽ mặc nhiên được sửa đổi theo nội dung của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đó.

4. DHG PHARMA có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tất cả các cổ phần của DHG PHARMA vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 15, 16 Điều lệ này.

6. Khi xét thấy cần thiết, DHG PHARMA có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong DHG PHARMA, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của DHG PHARMA quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức bán đấu giá.

8. DHG PHARMA có thể mua cổ phần do chính DHG PHARMA đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do DHG PHARMA mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn liên quan và Điều lệ này.

9. DHG PHARMA có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của DHG PHARMA được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của DHG PHARMA. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của DHG PHARMA hoặc trong thời hạn hai (02) tháng hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của DHG PHARMA, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho DHG PHARMA chi phí in chứng nhận cổ phiếu.



4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng nhận cổ phiếu, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại và sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho DHG PHARMA.

6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và DHG PHARMA sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, DHG PHARMA có thể phát hành cổ phần không theo hình thức chứng nhận và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không) được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều lệ này về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần.

Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác

1. DHG PHARMA có thể phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu (trừ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định), tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

2. DHG PHARMA có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không bảo đảm khi được phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông. Trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông và các quyền đặt mua cho phép người nắm giữ chứng quyền đặt mua loại cổ phần phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.

3. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của DHG PHARMA (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có đóng dấu và chữ ký của đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 13. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho DHG PHARMA theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm, phương thức thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó (bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi). Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản và được coi là cổ phần được quyền chào bán của DHG PHARMA theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết

định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của DHG PHARMA gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tiểu ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (sau đây gọi là Tiểu ban kiểm toán);
4. Tổng Giám đốc.

Mục A: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu của DHG PHARMA, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của DHG PHARMA trong phạm vi số vốn đã góp vào DHG PHARMA.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;

b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do DHG PHARMA công bố theo quy định của pháp luật;

c. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho DHG PHARMA, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp;

d. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ này quy định.

e. Nhận cổ tức với mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

f. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định của DHG PHARMA, phù hợp với quy định pháp luật;

g. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

h. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

i. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

j. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ DHG PHARMA, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

k. Trường hợp DHG PHARMA giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại DHG PHARMA sau khi DHG PHARMA đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của DHG PHARMA theo quy định của pháp luật;

l. Yêu cầu DHG PHARMA mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ này.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Yêu cầu phải được lập thành văn bản, kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của DHG PHARMA khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ



trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của DHG PHARMA; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

a. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi DHG PHARMA dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được DHG PHARMA hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại điểm này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của DHG PHARMA trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

b. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của DHG PHARMA; chấp hành các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

d. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

e. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh DHG PHARMA dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

(i) Vi phạm pháp luật;

(ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

(iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với DHG PHARMA.

g. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

(i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

(ii) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

(iii) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

(iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

2. Tổ chức, cá nhân trở thành cổ đông lớn của DHG PHARMA, ngoài các nghĩa vụ nêu tại khoản 1 Điều này và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, còn phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo DHG PHARMA, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của DHG PHARMA được niêm yết trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn. Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:

a. Tên, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân;

b. Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

3. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho DHG PHARMA, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu được niêm yết.

4. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích của DHG PHARMA và các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Quy định tại các khoản 2, 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của DHG PHARMA.

Điều 17. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của DHG PHARMA. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của DHG PHARMA có các khoản ngoại trừ trọng yếu, DHG PHARMA có thể



mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của DHG PHARMA;

b. Báo cáo tài chính năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

d. Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ này.

e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm e khoản 3 Điều này. Nếu Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho DHG PHARMA.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm e khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được DHG PHARMA hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức ít nhất mỗi năm một (01) lần và không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở DHG PHARMA;

c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của DHG PHARMA;

d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm;

b. Thông qua định hướng phát triển của DHG PHARMA;

c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Ban hành, bổ sung và sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị DHG PHARMA;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, hoặc chuyển đổi DHG PHARMA;

j. Giải thể (thanh lý) DHG PHARMA và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho DHG PHARMA và các cổ đông của DHG PHARMA;

l. Quyết định đầu tư các dự án, giao dịch bán tài sản của DHG PHARMA hoặc giao dịch mua có giá trị từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng giá trị tài sản của DHG PHARMA được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m. DHG PHARMA mua lại hơn mười phần trăm (10%) một loại cổ phần phát hành;

n. DHG PHARMA hoặc các chi nhánh của DHG PHARMA ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của DHG PHARMA được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

o. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DHG PHARMA;

p. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, kết quả kiểm toán nội bộ của Tiểu ban kiểm toán;

q. Lựa chọn đơn vị kiểm toán;

r. Thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh;

s. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của DHG PHARMA theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp;

t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của DHG PHARMA.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại điểm n khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp

tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được ủy quyền biểu quyết. Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự đại hội.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của DHG PHARMA và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức đó và cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với DHG PHARMA).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp DHG PHARMA nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 20. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm (65%) cổ phần phổ



thông tham dự họp thông qua và phải được cổ đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm (75%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi đó biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 24 và Điều 26 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của DHG PHARMA sẽ không bị thay đổi khi DHG PHARMA phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của DHG PHARMA và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của DHG PHARMA có các khoản ngoại trừ trọng yếu, thì mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến DHG PHARMA ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.



6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 5 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 22. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi

(20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

Điều 24. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, DHG PHARMA phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, DHG PHARMA cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, tên (họ và tên đối với cá nhân) của cổ đông, tên (họ và tên đối với cá nhân) đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông thông qua thẻ lệ bầu cử, biểu quyết cụ thể tại Đại hội.

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu

bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp, khi nhận thấy rằng:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó vẫn có hiệu lực thi hành.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Điều chỉnh số người, bố trí chỗ ngồi cho cổ đông có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể theo dõi được đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.

Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành đối với các vấn đề sau đây:

a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;

c. Tổng tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

d. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho DHG PHARMA và các cổ đông của DHG PHARMA;

e. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DHG PHARMA;

f. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

g. Báo cáo của Tiểu ban kiểm toán về kết quả giám sát tình hình hoạt động, tài chính của DHG PHARM; kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác; báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác; và

h. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên trên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của DHG PHARMA;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

c. Miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;

d. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

e. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

f. Tổ chức lại, giải thể và phá sản DHG PHARMA;

g. Quyết định đầu tư các dự án, giao dịch bán tài sản của DHG PHARMA hoặc giao dịch mua có giá trị từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng giá trị tài sản của DHG PHARMA được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của DHG PHARMA;

h. DHG PHARMA mua lại hơn mười phần trăm (10%) một loại cổ phần phát hành;

i. DHG PHARMA hoặc các chi nhánh của DHG PHARMA ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng giá trị tài sản của DHG PHARMA được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và các giao dịch quy định tại khoản 3, 4 Điều 52 Điều lệ này;

j. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh;

k. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của DHG PHARMA theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp; và

1. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ của DHG PHARMA cần có Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ tám mươi lăm phần trăm (85%) trở lên trên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đối với bất kỳ thay đổi nào về tên hiện tại của DHG PHARMA (bao gồm tên tiếng Việt, tên tiếng Anh và tên viết tắt), tên thương mại, tên miền, thương hiệu, nhãn hiệu, logo, thiết kế, các ký hiệu khác của DHG PHARMA hoặc bất kỳ biến thể nào của các điều trên (bao gồm nhưng không giới hạn, tên thương mại, tên miền, thương hiệu, nhãn hiệu hoặc logo sử dụng “DHG”, “DHG PHARMA”).

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế /thể lệ bầu cử.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi thư hoặc đăng tải lên website của DHG PHARMA.

Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất: (i) Những vấn đề nêu tại khoản 1 Điều 25 là năm mươi một phần trăm (51%), (ii) Những vấn đề nêu tại khoản 2 Điều 25 là sáu mươi lăm phần trăm (65%) và (iii) Những vấn đề nêu tại khoản 3 Điều 25 là tám mươi lăm phần trăm (85%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết (theo hình thức trực tiếp hoặc ủy quyền) chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của DHG

PHARMA. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

a. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

b. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của DHG PHARMA;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về DHG PHARMA phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến DHG PHARMA theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về DHG PHARMA phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về DHG PHARMA qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về DHG PHARMA sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và đại diện cổ đông không phải là Người quản lý, Người điều hành DHG PHARMA. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của DHG PHARMA;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên Website của DHG PHARMA trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của DHG PHARMA.

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



Điều 27. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của DHG PHARMA;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên của Chủ tọa và Thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng;
- i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của DHG PHARMA.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về

nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi Biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của DHG PHARMA.

Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.

Mục B: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của DHG PHARMA; đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến DHG PHARMA. Đồng thời đảm bảo hoạt động của DHG PHARMA đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của DHG PHARMA.

2. Hoạt động kinh doanh và các công việc của DHG PHARMA phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh DHG PHARMA trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.



3. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của DHG PHARMA phải báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về giao dịch mua bán này theo quy định pháp luật.

4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của DHG PHARMA và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị DHG PHARMA có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyền kiến nghị, đề xuất:

(i) Đề xuất định hướng phát triển dài hạn của DHG PHARMA; Xác định các mục tiêu, chiến lược hoạt động trên cơ sở định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

(ii) Đề xuất tăng, giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng cổ phần;

(iii) Đề xuất mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

(iv) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

(v) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

(vi) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể DHG PHARMA;

(vii) Xây dựng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị DHG PHARMA và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

(viii) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

(ix) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật;

(x) Tổ chức xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông theo đề nghị của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng về việc miễn trừ thủ tục thực hiện chào mua công khai trong trường hợp tổ chức, cá nhân này thuộc đối tượng phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật. Đồng thời tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng thực hiện hoàn tất các thủ tục về nhận chuyển nhượng theo đúng quy định pháp luật.

b. Quyền quyết định:

(i) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, ngân sách hàng năm;

(ii) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

(iii) Quyết định cơ cấu tổ chức cấp Ban Tổng Giám đốc, Khối chức năng; Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của DHG PHARMA;

(iv) Quyết định thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;

(v) Việc mua hoặc bán cổ phần, góp vốn tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

(vi) Giải quyết các khiếu nại của DHG PHARMA đối với Người quản lý, Người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của DHG PHARMA để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người quản lý hoặc Người điều hành đó;

(vii) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của DHG PHARMA;

(viii) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của DHG PHARMA tại các công ty con, công ty liên kết do DHG PHARMA sở hữu toàn bộ vốn điều lệ, hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối, theo như quy định tại các Điều 67, Điều 68, Điều 69 và Điều 70 của Điều lệ này.

(ix) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của DHG PHARMA;

(x) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người điều hành, Người quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của DHG PHARMA;

(xi) Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần đã phát hành. Đối với việc mua lại cổ phần của từng loại đã được chào bán trong vòng mười hai (12) tháng thì phải tuân thủ quy định tại Điều 130 của Luật doanh nghiệp và pháp luật về mua bán, chuyển nhượng chứng khoán hiện hành;

(xii) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;

(xiii) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

(xiv) Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

(xv) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của DHG PHARMA;

(xvi) Việc định giá các tài sản góp vào DHG PHARMA không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của DHG PHARMA, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

c. Quyền và nghĩa vụ trong công tác nhân sự:

(i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người điều hành khác hoặc người đại diện của DHG PHARMA. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người nêu trên; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

(ii) Bổ nhiệm và bãi nhiệm Người quản lý, Người điều hành theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;

(iii) Yêu cầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

(iv) Quyết định thưởng, các tiêu chuẩn và điều kiện được thưởng, mức thưởng bằng cổ phần, tiền hoặc hình thức khác trong từng thời điểm cho các cổ đông hoặc những người không phải là cổ đông nhưng nắm giữ các vị trí quản lý chủ chốt trong DHG PHARMA mà có nhiều công đóng góp cho sự phát triển của DHG PHARMA;

(v) Chỉ định và bãi nhiệm những người được DHG PHARMA ủy nhiệm là đại diện thương mại hoặc Luật sư của DHG PHARMA;

d. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này và các quy chế quản trị nội bộ của DHG PHARMA.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Người quản lý, Người điều hành trong năm tài chính. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ DHG PHARMA;

b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;

d. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị;

e. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;

f. Kết quả giám sát đối với Người quản lý, Người điều hành;

g. Các kế hoạch trong tương lai.

Trường hợp Hội đồng quản trị không trình Báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo tài chính hàng năm của DHG PHARMA sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi pháp luật và Điều lệ này quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới hoặc Người quản lý, Người điều hành khác đại diện xử lý công việc.

7. Khi thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ này và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho DHG PHARMA thì các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho DHG PHARMA; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên sẽ được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm: thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ DHG PHARMA, công ty con, công ty liên kết của DHG PHARMA và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của DHG PHARMA. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của DHG PHARMA.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người điều hành, Người quản lý các đơn vị trong DHG PHARMA cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA và của các đơn vị trong DHG PHARMA.

2. Người được yêu cầu theo khoản 1 Điều này phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên Hội đồng quản trị có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA và có xét yếu tố về giới. Đồng thời phải đảm bảo: (i) số thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị và (ii) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của DHG PHARMA để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế theo phương thức bầu dồn phiếu.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên website của DHG PHARMA để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của DHG PHARMA nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;

e. Các nơi mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho DHG PHARMA, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của DHG PHARMA;

g. Các lợi ích có liên quan tới DHG PHARMA (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 34. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 18 Luật doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của DHG PHARMA và không nhất thiết phải là cổ đông của DHG PHARMA.

c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được làm thành viên Hội đồng quản trị của quá năm (05) công ty khác kể từ ngày 01/08/2019.

d. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện trên, thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 2 Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

a. Hội đồng quản trị có thể căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm của từng thành viên để phân công nhiệm vụ chuyên trách cho mỗi thành viên.

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của DHG PHARMA.

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng các vấn đề được đưa ra thảo luận.

c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn của DHG PHARMA.

d. Có quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo Điều 31 Điều lệ này.

e. Có vấn, hiến kế, đôn đốc, kiểm tra theo lĩnh vực của mình cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về chiến lược đầu tư trung dài hạn, nhân sự Ban điều hành.

f. Có quyền kiến nghị đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông áp dụng hình thức khiển trách, bãi nhiệm, cách chức các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành nếu các cá nhân đó có sai phạm trong công tác quản lý, điều hành công tác đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh gây thiệt hại về tài sản của DHG PHARMA.

g. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của DHG PHARMA phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

h. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Mục D Chương III Điều lệ này.

i. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách Tiểu ban kiểm toán ngoài các quyền hạn, nhiệm vụ nêu tại khoản 2 Điều này còn phải thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty. Cơ chế thực hiện chức năng này được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Điều lệ này hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của DHG PHARMA;

c. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 36. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.

Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Kể từ 01/8/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi miễn vẫn tiếp tục đảm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Các quyền và nhiệm vụ nêu tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ này.

b. Tuân thủ các nghĩa vụ của Người quản lý, Người điều hành quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này.

c. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

d. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

e. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

f. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

g. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

h. Triệu tập Ban điều hành họp theo định kỳ và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của DHG PHARMA.

i. Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo hoạt động của DHG PHARMA, Báo cáo kiểm toán và Báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

j. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

k. Quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ này và theo quy định pháp luật.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

a. Có các quyền và nhiệm vụ nêu tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ này.

b. Tuân thủ các nghĩa vụ của Người quản lý Công ty quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này.

c. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các công việc được Hội đồng quản trị phân nhiệm hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền theo khoản 4 Điều này.

d. Tham mưu, cố vấn các vấn đề liên quan đến chiến lược đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thì Phó Chủ tịch sẽ là người thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị mà thành viên đó không phải là Phó Chủ tịch thì phải đồng thời thông báo việc này đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị và Thư ký của Hội đồng quản trị DHG PHARMA.

5. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số.

6. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 37. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Có đề nghị của Công ty kiểm toán độc lập theo khoản 5 Điều này.



4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với DHG PHARMA; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của DHG PHARMA, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của DHG PHARMA hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt (có thể lập thêm bản tiếng Anh) và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Trong trường hợp cần thiết, nếu được sự đồng ý của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị (qua email, văn bản hoặc các hình thức tương tự khác), Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể thông báo họp trong thời gian sớm hơn năm (05) ngày làm việc.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại DHG PHARMA.

Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (hoặc người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.

Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại. Trường hợp không có một nhóm như vậy, địa điểm cuộc họp được xác định là nơi Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp, thành viên Hội đồng quản trị DHG PHARMA là người đại diện do tổ chức đề cử, đối với các nội dung họp Hội đồng quản trị phát sinh thêm mà người đại diện chưa xin được ý kiến chỉ đạo thì đề nghị cuộc họp cho biểu quyết, quyết định sau.

11. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của DHG PHARMA. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 4 Điều 50 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với DHG PHARMA và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với DHG PHARMA, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của

Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

15. Những người được mời họp dự thính: Người quản lý khác, Người điều hành khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 38. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập biên bản chi tiết, rõ ràng và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng Anh, với các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua;



i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản (Thư ký).

2. Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản (Thư ký) phải ký tên và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của DHG PHARMA.

Điều 39. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Trên cơ sở chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thành lập các tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm: Tiểu ban chiến lược, Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban kiểm toán, và các tiểu ban khác nếu xét thấy cần thiết.

Trường hợp DHG PHARMA chưa hoặc không thành lập tiểu ban nhân sự thì Hội đồng quản trị phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Đối với tiêu chuẩn của các thành viên Tiểu ban kiểm toán được quy định tại Điều 40 Điều lệ này.

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này.

4. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên của các tiểu ban theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 40. Tiểu ban kiểm toán

1. Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về cơ cấu tổ chức của Công ty, Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập Tiểu ban kiểm toán và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty. Tiểu ban kiểm toán có từ ba (03) đến năm (05) thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Thành viên Tiểu ban kiểm toán phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.

b. Đã có thời gian từ năm (05) năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ ba (03) năm trở lên làm việc trong lĩnh vực kế toán hoặc kiểm toán.

c. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.

d. Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.

3. Trưởng Tiểu ban kiểm toán được Hội đồng quản trị chỉ định và bổ nhiệm. Trưởng tiểu ban phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 2 Điều này;

b. Phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty;

c. Đã từng giữ một trong những chức vụ là Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm toán bội bộ, Trưởng ban kiểm soát nội bộ hoặc các chức vụ tương đương trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong thời gian ít nhất ba (03) năm.

Điều 41. Quyền hạn và trách nhiệm của Tiểu ban kiểm toán

1. Quyền hạn và trách nhiệm

a. Kiểm tra tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;

b. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt;



c. Kiểm tra việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động, quản lý, việc tuân thủ pháp luật, chế độ tài chính, kế toán, chính sách, nghị quyết, quyết định của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

d. Phát hiện những sơ hở, yếu kém, gian lận trong quản lý, bảo vệ tài sản của đơn vị; đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

e. Tiểu ban kiểm toán phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra gửi đến Hội đồng quản trị. Việc kiểm tra của Tiểu ban kiểm toán quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

f. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó.

g. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp, Điều 49 và Điều 50 của Điều lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị xử lý;

h. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

i. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

j. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công ty;

k. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

l. Trong trường hợp thuê công ty kiểm toán độc lập, Tiểu ban kiểm toán chịu trách nhiệm về các hoạt động kiểm toán, kế toán của Công ty, cụ thể như sau:

(i). Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo thể thức tại điểm h khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này;

(ii). Thảo luận với công ty kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

(iii). Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

(iv). Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;

(v). Giám sát tính độc lập và khách quan của công ty kiểm toán độc lập.

m. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế kiểm toán nội bộ, các quy chế, quy định khác của Công ty và pháp luật.

2. Tiểu ban kiểm toán được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Tiểu ban kiểm toán.

Điều 42. Người phụ trách quản trị DHG PHARMA

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị DHG PHARMA. Người phụ trách quản trị DHG PHARMA có thể kiêm nhiệm làm Thư ký DHG PHARMA theo quy định tại Điều 43 Điều lệ này.

Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị DHG PHARMA do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị DHG PHARMA phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của DHG PHARMA.

3. Người phụ trách quản trị DHG PHARMA có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa DHG PHARMA và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của DHG PHARMA;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của DHG PHARMA;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ DHG PHARMA.

4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 43. Thư ký DHG PHARMA

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký tùy từng thời điểm.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký bao gồm:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông; ghi chép các biên bản;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f. Thư ký có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này; và

g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của DHG PHARMA.

Mục C: BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 44. Tổ chức bộ máy điều hành

DHG PHARMA ban hành một hệ thống tổ chức quản lý điều hành mà theo đó ban điều hành sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị. Ban Điều hành của DHG PHARMA có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng và những Người điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 45. Người điều hành khác

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, DHG PHARMA được tuyển dụng, bổ nhiệm Người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn cần thiết phù hợp với cơ cấu, quy chế quản lý của DHG PHARMA. Người điều hành phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của DHG PHARMA đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 46. Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) trong số thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một (01) người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của DHG PHARMA.

2. Nhiệm kỳ: Theo khoản 1 Điều 36 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc có thể là hoặc không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Tiêu chuẩn là ứng cử viên Tổng Giám đốc:



a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của DHG PHARMA;

4. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Kiến nghị/đề xuất lên Hội đồng quản trị:

(i) Kiến nghị số lượng và các loại Người điều hành khác mà DHG PHARMA cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành khác;

(ii) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

(iii) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;

(iv) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của DHG PHARMA;

(v) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của DHG PHARMA (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của DHG PHARMA theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của DHG PHARMA;

(vi) Đề xuất các vấn đề khác thuộc quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị lên Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định hoặc Hội đồng quản trị trình lên Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ này.

(vii) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của DHG PHARMA;

(viii) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

(ix) Được quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của DHG PHARMA mà không cần có quyết định của Hội đồng quản trị:

(i) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của DHG PHARMA đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

(ii) Thay mặt DHG PHARMA ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của DHG PHARMA theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

(iii) Ký kết các hợp đồng giao dịch mua, bán tài sản, quyết định đầu tư các dự án, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị không vượt quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản ghi trên sổ sách kế toán của DHG PHARMA tại thời điểm gần nhất và không vượt quá hạn mức trong Quy chế nội bộ DHG PHARMA do Hội đồng quản trị phân cấp.

Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho người khác để thực hiện ký kết các hợp đồng nêu trên. Thủ tục ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật;

(iv) Tổng Giám đốc là người đại diện cho DHG PHARMA hoặc ủy quyền cho cán bộ thuộc bộ máy quản lý hoặc Người điều hành khác của DHG PHARMA thực hiện việc tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động với người lao động tại DHG PHARMA;

(v) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của DHG PHARMA, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và theo quy định pháp luật;

(vi) Được quyết định và chịu trách nhiệm về các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, địch họa, hỏa hoạn; nhưng phải đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

(vii) Tuân thủ các nghĩa vụ của Người quản lý theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp, Người điều hành được quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này;

(viii) Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm.



c. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ DHG PHARMA và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 47. Phó Tổng Giám đốc

1. Các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị hoặc trong số các cổ đông, hoặc là người được Hội đồng quản trị thuê, tuyển dụng theo hợp đồng. Phó Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ làm việc cùng với nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc.

2. Phó Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Thực hiện một số công việc theo sự phân công quản lý của Tổng Giám đốc phù hợp với lĩnh vực mình phụ trách;

b. Tham mưu, hiến kế, cố vấn và đề xuất cho Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị về chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng DHG PHARMA tùy theo chuyên môn và lĩnh vực được phân công phụ trách;

c. Kiến nghị đến Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh có nguy cơ tiềm ẩn có thể gây thiệt hại cho DHG PHARMA trong chuyên môn và lĩnh vực mình đảm nhiệm;

d. Chịu trách nhiệm liên đới với Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị về các nghiệp vụ kinh tế, đầu tư phát sinh làm thiệt hại cho DHG PHARMA;

e. Có quyền kiến nghị đến Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thay đổi, tuyển dụng nhân sự, cách chức người điều hành khác, người quản lý, trưởng, phó các bộ phận, phòng, ban và đơn vị trực thuộc trong DHG PHARMA;

f. Tuân thủ các nghĩa vụ của Người quản lý theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp, Người điều hành được quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này.

Điều 48. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc thuê.

2. Kế toán trưởng có các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

a. Thực hiện công việc của mình theo Luật kế toán. Tham mưu, cố vấn cho Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị về tổ chức bộ máy kế toán tài chính của DHG PHARMA. Kiến nghị thay đổi, tuyển dụng nhân sự của bộ phận tài chính kế toán lên Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị;

b. Tham mưu cho Ban điều hành về chính sách tài chính, chế độ kế toán liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của DHG PHARMA;

c. Thực hiện báo cáo tình hình tài chính của DHG PHARMA cho Ban điều hành, Hội đồng quản trị theo định kỳ quý, bán niên (06 tháng), 09 tháng, thường niên (01 năm). Lập đầy đủ và giữ đúng hạn các báo cáo kế toán và quyết toán của DHG PHARMA theo chế độ hiện hành;

d. Thực hiện các kế hoạch kinh doanh - tài chính, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, các dự toán chi phí kinh doanh, phí lưu thông, các dự toán chi tiêu, các định mức kinh tế - kỹ thuật;

e. Phân công và chỉ đạo trực tiếp tất cả các kế toán viên của DHG PHARMA. Có quyền yêu cầu tất cả các bộ phận trong và thuộc DHG PHARMA chuyển đầy đủ, kịp thời những tài liệu, số liệu cần thiết cho công việc kế toán và kiểm tra của Kế toán trưởng;

f. Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của DHG PHARMA;

g. Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA. Tính toán và trích đầy đủ, kịp thời các khoản thuế, các quỹ để lại DHG PHARMA và xác định các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả đúng hạn;

h. Xác định phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ và đề xuất các biện pháp giải quyết, xử lý khi có các trường hợp thất thoát xảy ra;

i. Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán bí mật của DHG PHARMA;

j. Không được lập, ký hoặc duyệt các báo cáo, chứng từ, tài liệu khi không có ý kiến của Tổng Giám đốc, hoặc không phù hợp với các qui định hiện hành của Nhà nước;

k. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao;

l. Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác của Kế toán trưởng, Người điều hành DHG PHARMA theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục D: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 49. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, và những thành viên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của DHG PHARMA và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Những cá nhân tại khoản 1 Điều này và những Người có liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho DHG PHARMA vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa DHG PHARMA, Công ty con của DHG PHARMA, Công ty do DHG PHARMA nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, DHG PHARMA phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành và những Người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của DHG PHARMA hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 51. Giao dịch với Người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với Người có liên quan, DHG PHARMA phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. DHG PHARMA áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của DHG PHARMA và gây tổn hại cho lợi ích của DHG PHARMA thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của DHG PHARMA.

3. DHG PHARMA áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những Người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của DHG PHARMA.

Điều 52. Giao dịch với cổ đông, Người quản lý, Người điều hành và Người có liên quan của các đối tượng này

1. DHG PHARMA không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và Người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. DHG PHARMA không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần DHG PHARMA trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. DHG PHARMA không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

a. DHG PHARMA và tổ chức là Người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty

5091
CÔNG
CỔ P
TỘC HẬU
TIÊU - T

mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này;

b. Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, DHG PHARMA không được thực hiện giao dịch sau:

a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý, Người điều hành và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp DHG PHARMA và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b. Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của DHG PHARMA giữa DHG PHARMA với một trong các đối tượng sau:

(i) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý, Người điều hành và Người có liên quan của các đối tượng này;

(ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của DHG PHARMA và những Người có liên quan của họ;

(iii) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của DHG PHARMA.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch tại khoản 4, 5 Điều này được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của DHG PHARMA vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành, Người quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép

công bố của DHG PHARMA hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 53. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến DHG PHARMA

1. DHG PHARMA phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến DHG PHARMA theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ DHG PHARMA.

2. DHG PHARMA phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

Điều 54. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người điều hành vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: DHG PHARMA sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do DHG PHARMA thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của DHG PHARMA) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý và Người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được DHG PHARMA (hay công ty con của DHG PHARMA) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của DHG PHARMA (hay công ty con của DHG PHARMA) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý và Người điều hành, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của DHG PHARMA, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. DHG PHARMA có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.



Chương IV: TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 55. Năm tài chính

Năm tài chính của DHG PHARMA bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai dương lịch cùng năm.

Điều 56. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán DHG PHARMA sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. DHG PHARMA lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. DHG PHARMA sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà DHG PHARMA tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của DHG PHARMA.

3. DHG PHARMA sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 57. Phân chia lợi nhuận

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của DHG PHARMA nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. DHG PHARMA không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, DHG PHARMA phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi DHG PHARMA đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép DHG PHARMA thực hiện được việc chuyển khoản

trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp DHG PHARMA đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, DHG PHARMA không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền DHG PHARMA chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Chương V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, KIỂM TOÁN, LƯU GIỮ, KIỂM TRA TÀI LIỆU VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 58. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của DHG PHARMA;
- b. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành DHG PHARMA.

2. Các báo cáo và tài liệu quy định trên phải được gửi đến Hội đồng quản trị để giao Tiểu ban kiểm toán thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của DHG PHARMA chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

4. DHG PHARMA phải lập Báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 60 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

5. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của DHG PHARMA trong năm tài chính và báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của DHG PHARMA cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp DHG PHARMA là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của DHG PHARMA và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

6. DHG PHARMA phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu (06) tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

7. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán báo cáo tài chính quý và báo cáo sáu (06) tháng đã được soát xét của DHG PHARMA phải được công bố trên website của DHG PHARMA.

8. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu (06) tháng đã được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của DHG PHARMA và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 59. Báo cáo thường niên

1. DHG PHARMA phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

2. DHG PHARMA nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 60. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định hoặc thông qua danh sách và ủy quyền của Hội đồng quản trị chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của DHG PHARMA cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. DHG PHARMA phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của DHG PHARMA, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho DHG PHARMA phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của DHG PHARMA.

5. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán DHG PHARMA sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của DHG PHARMA.

Điều 61. Chế độ lưu giữ tài liệu

1. Hội đồng quản trị DHG PHARMA phải tổ chức việc lưu giữ các tài liệu sau đây:

a. Điều lệ DHG PHARMA và các bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị và các quy chế khác của DHG PHARMA; sổ đăng ký cổ đông;

b. Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy Chứng nhận Đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác;

c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của DHG PHARMA;

d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của DHG PHARMA;

e. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;



f. Báo cáo của Tiểu ban kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;

g. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;

h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. DHG PHARMA phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu giữ các giấy tờ này. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 62. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của DHG PHARMA danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành và Người quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của DHG PHARMA, danh sách cổ đông, những sổ sách và hồ sơ khác của DHG PHARMA vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Cổ đông có quyền được DHG PHARMA cấp một bản Điều lệ DHG PHARMA miễn phí. Trường hợp DHG PHARMA có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

Điều 63. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. Các báo cáo tài chính hằng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Công bố thông tin về quản trị DHG PHARMA

a. DHG PHARMA phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của DHG PHARMA theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

b. DHG PHARMA có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị DHG PHARMA theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

3. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám đốc

Tiền lương của Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người điều hành phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của DHG PHARMA và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Các giao dịch giữa DHG PHARMA với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

b. Các giao dịch giữa DHG PHARMA với công ty trong đó Người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

5. Tổ chức công bố thông tin

a. Hội đồng quản trị căn cứ quy định của pháp luật về chứng khoán, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ này xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin.

b. DHG PHARMA bố trí ít nhất một (01) người chuyên trách về công bố thông tin. Người chuyên trách về công bố thông tin có thể là Thư ký DHG PHARMA hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm do Hội đồng quản trị quyết định và chịu trách nhiệm về việc công bố các thông tin của DHG PHARMA với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin được chọn trên cơ sở có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(i) Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;

(ii) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

(iii) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định.



Chương VI: CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 64. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người quản lý, Người điều hành và người lao động của DHG PHARMA;

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của DHG PHARMA với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của DHG PHARMA và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 65. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác

1. DHG PHARMA có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội cựu chiến binh hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

2. DHG PHARMA tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức trên hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đúng pháp luật, phù hợp với mục tiêu kinh doanh của DHG PHARMA, quyền lợi của người lao động và lợi ích của cổ đông.

Chương VII: QUAN HỆ CỦA DHG PHARMA VỚI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 66. Đơn vị phụ thuộc

1. DHG PHARMA có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc; được tổ chức, quản lý theo quy định của DHG PHARMA và quy định của pháp luật; hoạt động theo Điều lệ này và quy chế của đơn vị do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Văn phòng đại diện của DHG PHARMA được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong phạm vi quy định của pháp luật; có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của DHG PHARMA và bảo vệ các lợi ích đó; có trụ sở, được mở tài khoản, có con dấu mang tên văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật có liên quan; có quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của DHG PHARMA.

3. Chi nhánh của DHG PHARMA được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động thương mại, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc

một phần chức năng của DHG PHARMA, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền; có ngành, nghề kinh doanh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của DHG PHARMA; tổ chức hạch toán kinh doanh theo phân cấp của DHG PHARMA và theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do DHG PHARMA sở hữu một trăm phần trăm (100%) vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan. Công ty con không được đầu tư góp vốn vào DHG PHARMA.

2. Hội đồng quản trị DHG PHARMA thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau đây đối với các công ty con:

a. Phê duyệt điều lệ công ty con khi thành lập; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty con;

b. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty con;

c. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty con. Bổ nhiệm một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền DHG PHARMA tại công ty con, trong trường hợp chỉ bổ nhiệm một người làm đại diện theo ủy quyền, người đó cũng đồng thời là Chủ tịch công ty con. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của các chức danh quản lý công ty con theo đề nghị của Tổng Giám đốc DHG PHARMA;

d. Quyết định các dự án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con;

e. Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty con; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty con;

f. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g. Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con;

h. Quyết định thành lập công ty con của công ty con, việc công ty con góp vốn vào công ty khác;

i. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty con quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con;

j. Phân cấp cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty con sau khi được DHG PHARMA chấp thuận phù hợp với quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật;

k. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty con, hoạt động quản lý của Hội đồng thành viên hoặc của Chủ tịch công ty theo Điều lệ của công ty con;

l. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con;

m. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của DHG PHARMA sau khi công ty con hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

n. Tuân thủ điều lệ công ty con; các quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty con và DHG PHARMA;

o. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của công ty con;

p. Xác định và tách biệt tài sản của DHG PHARMA và tài sản của công ty con;

q. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc DHG PHARMA, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của DHG GROUP.

Điều 68. Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh và công ty ở nước ngoài

1. Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty ở nước ngoài có cổ phần, vốn góp chi phối của DHG PHARMA, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, pháp luật nước ngoài và các quy định của pháp luật có liên quan. Công ty con không được đầu tư góp vốn vào DHG PHARMA.

2. DHG PHARMA thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, quy chế quản lý hoạt động công ty con và Điều lệ của công ty con đó.

3. DHG PHARMA trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở công ty con thông qua người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA tại công ty con đó.

4. Hội đồng quản trị DHG PHARMA thực hiện các quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau của DHG PHARMA tại các công ty con:

a. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện phần vốn góp;

b. Yêu cầu người đại diện phần vốn góp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con;

c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp xin ý kiến về những vấn đề quan trọng theo quy định tại quy chế quản lý vốn góp của DHG PHARMA ở doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị DHG PHARMA ban hành trước khi biểu quyết tại công ty con; báo cáo việc sử dụng vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của DHG PHARMA;

d. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình tại các công ty con;

e. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các công ty con;

f. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các công ty con;

g. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 69. Công ty liên kết

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.

2. DHG PHARMA, theo quyết định của Hội đồng quản trị, cử người đại diện quản lý phần vốn góp của mình tại các công ty này để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, quy chế quản lý hoạt động công ty con và điều lệ của công ty đó hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo hợp đồng liên kết.

Điều 70. Trách nhiệm của DHG PHARMA đối với các công ty con, công ty liên kết trong DHG GROUP

1. DHG PHARMA định hướng chiến lược kinh doanh chung của DHG GROUP phù hợp với Điều lệ của DHG PHARMA và Điều lệ của các công ty con;

2. DHG PHARMA thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp của DHG PHARMA tại

các công ty con, công ty liên kết để đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn và thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển chung của DHG GROUP;

3. Hướng dẫn và phối hợp hoạt động kinh doanh giữa các công ty trong DHG GROUP để tìm kiếm, cung cấp nguồn đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà từng công ty đơn lẻ không có khả năng thực hiện hoặc khó thực hiện hiệu quả; phối hợp các công ty con, công ty liên kết trong việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của nhau khi có nhu cầu;

4. Thực hiện hoạt động nghiên cứu, tiếp thị, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong DHG GROUP mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

5. Thực hiện các quyền chi phối của DHG PHARMA đối với công ty con theo điều lệ của công ty bị chi phối.

Điều 71. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA

1. Người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Quy chế người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA tại các công ty con, công ty liên kết.

2. Người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA tại công ty con, công ty liên kết được đề cử hoặc tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc của doanh nghiệp đó phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp đó.

Chương VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 72. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của DHG PHARMA, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ này, các quy định khác giữa:

a. Cổ đông với DHG PHARMA; hoặc

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay Người điều hành, Người quản lý khác của DHG PHARMA.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và

yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, các bên thỏa thuận để chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 73. Chấm dứt hoạt động

1. DHG PHARMA có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Tòa án tuyên bố DHG PHARMA phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể DHG PHARMA trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 74. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của DHG PHARMA dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

15880
GTY
HÃN
GIANG
CÁN

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 75. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể DHG PHARMA, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên DHG PHARMA hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được DHG PHARMA ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của DHG PHARMA.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt DHG PHARMA trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý DHG PHARMA trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà DHG PHARMA phải trả cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của DHG PHARMA;

f. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ theo các điểm a, b, c, d, e khoản 3 Điều này, được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương IX: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 76. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của DHG PHARMA chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp

có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của DHG PHARMA.

Điều 77. Hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm chín (09) Chương, bảy mươi bảy (77) Điều, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 06 năm 2020.

2. Điều lệ này được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ.

c. Bốn (04) bản lưu trữ tại Văn phòng DHG PHARMA.

3. Điều lệ này là văn kiện chính thức và duy nhất của DHG PHARMA, và được áp dụng kể từ ngày có hiệu lực. Những quy định của các bản Điều lệ trước ngày thông qua Điều lệ này đều không còn hiệu lực.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ DHG PHARMA phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị ủy quyền Tổng Giám đốc ký bản sao hoặc trích lục Điều lệ DHG PHARMA.

TỔNG GIÁM ĐỐC

中 津 正 志

Masashi Nakaura